

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28-4-2022.

V/v Ly hôn giữa

chị Đ và anh L.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Ngọc Thanh

2. Ông Bùi Văn Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28-4-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 05-01-2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14-4-2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1988.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980.

Đều trú tại: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị Đ, anh L đều có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:* Chị kết hôn với anh L là do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện H vào ngày 19-3-2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến khi sinh cháu Ng được 3 đến 4 tháng tuổi vợ chồng mâu thuẫn anh L đã đánh đuổi chị đi, không cho chị nuôi con, chị phải đề nghị chính quyền thôn hòa giải can thiệp, sau đó vợ chồng lại bỏ qua cho nhau đoàn tụ. Trong cuộc sống vợ chồng vẫn mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng vào năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không tôn trọng nhau, anh L không tu chí làm ăn. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ cuối

tháng 11- 2021 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Về nuôi con chung: Chị và anh L có 03 con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 23-9-2009, Nguyễn Thành Tr và Nguyễn Duy H đều sinh ngày 30-7-2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân chị là người trực tiếp nuôi cháu Ng, anh L trực tiếp nuôi cháu Tr và cháu H, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị trực tiếp nuôi cháu Ng, để anh L trực tiếp nuôi cháu Tr và cháu H, đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về chia tài sản chung: Chị và anh L tự giải quyết, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại các bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:* Về điều kiện kết hôn giữa anh và chị Đ như chị Đ trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 10-2021 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh bị ốm, kinh tế eo hẹp nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ cuối tháng 11-2021 đến nay. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa căng thẳng, anh không muốn vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Về nuôi con chung: Anh và chị Đ có 03 con chung, họ tên, ngày tháng năm sinh của các con như chị Đ trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh nuôi cả 03 con, anh tự nguyện nuôi 03 con hoàn toàn, anh không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung: Anh và chị Đ tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành cơ bản đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho ly hôn giữa chị Đ và anh L. Về nuôi con chung: Giao cho chị Đ trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 23-9-2009; giao cho anh L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thành Tr và cháu Nguyễn Duy H đều sinh ngày 30-7-2017; chị Đ và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về chia tài sản chung: Chị Đ và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện H nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Chị Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh L, trú tại Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39

của Bộ luật Tổ tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Đ, anh L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện H vào ngày 19-3-2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2010 đã phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng vào năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tôn trọng nhau, vợ chồng sống ly thân từ cuối tháng 11- 2021 đến nay. Nay chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L, anh L xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh L xin đoàn tụ.

Tòa án xác minh tại cơ sở Thôn D, ông Trưởng thôn và bà chi hội trưởng hội phụ nữ thôn cung cấp: Trong cuộc sống vợ chồng anh L, chị Đ đã nhiều lần mâu thuẫn và cơ sở thôn đã hòa giải nhiều lần từ năm 2010. Vợ chồng thường xuyên đánh, cãi nhau. Gần đây anh L bị ốm, do kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng càng mâu thuẫn trầm trọng. Chị Đ đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vào khoảng tháng 11, tháng 12/2021 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ, anh L đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử cho ly hôn giữa chị Đ và anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Đoan và anh L có 03 con chung là Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 23-9-2009, Nguyễn Thành Tr và Nguyễn Duy H đều sinh ngày 30-7-2017. Khi ly hôn, chị Đ xin nuôi cháu Ng, để anh L nuôi cháu Tr và cháu H còn anh Đoan xin nuôi cả 03 con. Hội đồng xét xử xét thấy cả hai anh, chị đều làm công nhân, đều có thu nhập ổn định, đều có điều kiện để nuôi dưỡng con chung, cháu Ng là con gái đang tuổi dậy thì, cần sự quan tâm dạy dỗ của người mẹ, nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ, do vậy cần giao cháu Ng cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Tr và cháu H cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, đôi bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về chia tài sản chung*: Chị Đ, anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. **Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn L.
2. **Về nuôi con chung:** Giao cháu Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 23-9-2009 cho chị Đ trực tiếp nuôi; giao cho anh L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thành Tr và Nguyễn Duy H đều sinh ngày 30-7-2017. Chị Đ, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị Đ, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. **Về chia tài sản chung:** Không xem xét giải quyết.
4. **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003524 ngày 05-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình (chị Đ đã nộp đủ tiền án phí).
5. Chị Đ, anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Dương sự
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Thị Nhàn**